

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số... Nguyễn Văn L, phường V, quận L1, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: anh **Phạm Trung T1**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn V1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trung T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trung T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trung T1 đều khẳng định có 01 con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 06/01/2018. Nay ly hôn, chị T

và anh T1 thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Phạm Minh N cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Trung T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị T và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trung T1 đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trung T1 thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0006301 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T2, P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền